

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2022/DS-ST

Ngày 30/8/2022

*V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hội
và hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 507/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn L, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn L, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà tổ chức nhiều dây hội tại địa phương trong nhiều năm nay với bạn chơi là anh em, bà con quen biết trong đó có bà Nguyễn Thị Thùy T tham gia một số dây hội cụ thể như sau:

01/ Dây hội tháng 1.000.000đồng khai ngày 15/4/2016 (âm lịch) gồm 17 phần, bà T tham gia 03 phần, chân hội này bà T hót rồi, bà đã giao hội đúng hẹn.

Bà T còn nợ lại 10 lần chưa đóng với số tiền là 30.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 15/8/2017 (âm lịch).

02/ Dây hụi tháng 1.000.000đồng khai ngày 05/02/2016 (âm lịch) gồm 15 phần, bà T tham gia 01 phần, chân hụi này, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi đúng hạn. Bà T còn nợ lại 03 lần chưa đóng với số tiền 3.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 05/4/2017 (âm lịch).

03/ Dây hụi tháng 2.000.000đồng khai ngày 25/9/2016 (âm lịch) gồm 19 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 14 lần chưa đóng với số tiền nợ là 56.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 25/3/2018 (âm lịch).

04/ Dây hụi tháng 1.000.000đồng khai ngày 30/9/2016 (âm lịch) gồm 17 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 12 lần chưa đóng với số tiền 24.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 30/01/2018 (âm lịch).

05/ Dây hụi tháng 2.000.000đồng khai ngày 20/01/2016 (âm lịch) gồm 16 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 04 lần chưa đóng với số tiền 16.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 20/4/2017 (âm lịch).

06/ Dây hụi mùa 5.000.000đồng khai ngày 30/01/2014 (âm lịch) gồm 15 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 06 lần chưa đóng với số tiền 60.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 30/8/2018 (âm lịch).

07/ Dây hụi mùa 5.000.000đồng khai ngày 25/01/2015 (âm lịch) gồm 16 phần, bà T tham gia 01 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 10 lần chưa đóng với số tiền 50.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 25/01/2020 (âm lịch) còn khai 01 lần nữa dây hụi kết thúc.

08/ Dây hụi mùa 5.000.000đồng khai ngày 30/01/2016 (âm lịch) gồm 16 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 13 lần chưa đóng với số tiền 130.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 30/01/2021 (âm lịch) còn khai 04 lần nữa kết thúc.

09/ Dây hụi mùa 3.000.000đồng khai ngày 30/01/2016 (âm lịch) gồm 18 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 15 lần chưa đóng với số tiền 90.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 30/8/2021 (âm lịch) còn khai 06 lần nữa kết thúc.

10/ Dây hụi mùa 3.000.000đồng khai ngày 10/4/2016 (âm lịch) gồm 14 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hạn. Bà T còn nợ lại 12 lần chưa đóng với số tiền 72.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 10/8/2020 (âm lịch) còn khai 03 lần nữa kết thúc.

11/ Dây hụi mùa 3.000.000đồng khai ngày 10/4/2016 (âm lịch) gồm 14 phần, bà T tham gia 02 phần, chân hụi này bà T đã hốt rồi, bà đã giao hụi cho bà T đúng hẹn. Bà T còn nợ lại 12 lần chưa đóng với số tiền 72.000.000đồng. Dây hụi này kết thúc ngày 10/8/2020 (âm lịch) còn khai 03 lần nữa kết thúc.

12/ Bà T vay 01 chân hụi của bà tháng 2.000.000đồng khai ngày 25/9/2016, gồm 18 phần nhưng bà T chưa đóng lần nào cho đến khi kết thúc là 36.000.000đồng.

Ngoài ra, bà T có vay của bà số tiền 20.000.000đồng nhưng đến nay bà T vẫn chưa thanh toán cho bà.

Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ 525.000.000đồng và số tiền vay 20.000.000đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 525.000.000đồng, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu trả số tiền vay 20.000.000đồng và tiền lãi chậm trả đã yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Tuy nhiên, về thời gian đưa vụ án ra xét xử là chưa đúng theo quy định và đề nghị khắc phục. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thùy T trả cho bà C số tiền hụi còn nợ là 525.000.000đồng và đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu trả tiền vay 20.000.000đồng mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà hôm nay cho thấy: Giữa nguyên đơn, bị đơn có thỏa thuận việc góp nhiều dây hụi từ năm 2015 đến năm 2016, gồm hụi tháng, hụi mùa và số tiền góp của mỗi dây hụi là khác nhau với mức từ 1.000.000đồng đến 5.000.000đồng, các dây hụi này do nguyên đơn làm chủ, bị đơn là thành viên góp hụi. Tuy nhiên, sau khi mở các dây hụi, bị đơn đã hốt các dây hụi này nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hụi tháng, hụi mùa sau khi đã hốt nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền hụi còn nợ của các lần chưa đóng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Thị Thùy T trong tờ giấy tập ghi “Sổ thiếu tiền tháng hụi mùa” và nội dung của tờ giấy có ghi số tiền 525.000.000đồng. Ngoài ra, trong thời gian nguyên đơn khởi kiện thì còn nhiều dây hụi chưa kết thúc nhưng nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi còn nợ đến ngày 26/6/2018 (âm lịch) như trong “Sổ thiếu tiền hụi tháng mùa”. Kết luận giám định chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Thùy T trong tờ giấy “Sổ thiếu tiền hụi tháng mùa” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định là của bà Nguyễn Thị Thùy T. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn còn nợ tiền hụi chưa đóng cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền hụi còn nợ 525.000.000đồng theo “Sổ thiếu tiền hụi tháng mùa” tính đến ngày 26/8/2018 (âm lịch) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu trả số tiền vay 20.000.000đồng, do nguyên đơn tự nguyên rút lại yêu cầu này và không trái luật nên đình chỉ.

[4] Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Về chí phí giám định: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 161 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi còn nợ là 525.000.000đồng. Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thì

hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Thời gian và cách trả do Cơ quan thi hành án giải quyết.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Thùy T trả số tiền vay 20.000.000đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 25.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu.

5. Về chi phí giám định: 6.826.000đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu. Do bà C đã tạm ứng số tiền này nên bà T phải trả lại cho bà C 6.826.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ